

PHỤ LỤC

Kết quả thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII

Tại Kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Ban Kinh tế - Ngân sách được phân công thẩm tra 10 dự thảo Nghị quyết, trong đó: có 03 Nghị quyết quy phạm pháp luật và 07 Nghị quyết cá biệt. Cụ thể như sau:

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số Báo cáo số 173 /BC-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
01	Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm cho các ngành, các cấp của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum		
	Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 72 /TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung sau: 1. Đối với Dự thảo Nghị quyết:		
	- Đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết như sau: <i>“Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”</i> .	* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh tên gọi của dự thảo Nghị quyết như sau: <i>“Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”</i> .	Thống nhất

	<p>- Đề nghị gộp Điều 2 và Điều 3 dự thảo Nghị quyết và biên tập lại như sau: “Điều 2. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khoá XII Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng năm 2022.”</p>	<p>* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh biên tập như sau: “Điều 2. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khoá XII Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng năm 2022.”</p>	<p>Thông nhất</p>
	<p>2. Đối với Dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết:</p>		
(1)	<p>Tại Điều 3: - Tại Khoản 1, biên tập lại như sau: “1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.”</p>	<p>* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh biên tập lại tại Khoản 1, điều 3 như sau: “- Tại Khoản 1, biên tập lại như sau: <i>“1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.”</i></p>	<p>Thông nhất</p>
	<p>- Tại Khoản 3, đề nghị bổ sung nguyên tắc: <i>“Ưu tiên bố trí ngân sách trung ương đầu tư các công trình giao thông cho các xã chưa có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; đầu tư công trình giao thông kết nối</i></p>	<p>* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung nguyên tắc nêu trên tại khoản 4, điều 3 như sau: <i>“Ưu tiên bố trí ngân sách trung ương đầu tư các công trình giao</i></p>	<p>Thông nhất</p>

	<i>(hệ thống cầu, đường giao thông), công trình điện lưới quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh cho các huyện nghèo có nhiều xã biên giới, xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn; đầu tư trường dân tộc nội trú cho huyện có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, có nhiều xã đặc biệt khó khăn nhưng chưa có địa điểm hoặc phải thuê địa điểm hoạt động.”</i>	<i>thông cho các xã chưa có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; đầu tư công trình giao thông kết nối (hệ thống cầu, đường giao thông), công trình điện lưới quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh cho các huyện nghèo có nhiều xã biên giới, xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn; đầu tư trường dân tộc nội trú cho huyện có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, có nhiều xã đặc biệt khó khăn nhưng chưa có địa điểm hoặc phải thuê địa điểm hoạt động.”</i>	
(2)	Tại Điều 4: - Tại Khoản 2, đề nghị biên tập như sau: “2. Các Sở, ban, ngành và địa phương tham gia thực hiện Chương trình căn cứ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước được giao xây dựng kế hoạch thực hiện, xác định mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách nhà nước theo quy định.”	* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh biên tập lại khoản 2, điều 4 như sau: “2. Các Sở, ban, ngành và địa phương tham gia thực hiện Chương trình căn cứ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước được giao xây dựng kế hoạch thực hiện, xác định mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách nhà nước theo quy định.”	Thông nhất
	- Tại Khoản 3, đề nghị bổ sung nội dung như sau: “3. Nguồn vốn phân bổ hằng năm của Chương trình phải phù hợp với kế hoạch trung hạn được cấp có thẩm quyền thông qua và khả năng cân đối ngân sách hằng năm; ưu tiên bố trí vốn để hoàn thành các chương trình, dự án chuyển tiếp từ kế hoạch năm trước sang năm sau; ưu tiên các địa phương giải ngân nhanh để tạo điều kiện sớm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; ưu tiên bố trí vốn thực hiện các nội dung đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025”.	* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung nội dung tại khoản 3, điều 4 như sau: “3. Nguồn vốn phân bổ hằng năm của Chương trình phải phù hợp với kế hoạch trung hạn được cấp có thẩm quyền thông qua và khả năng cân đối ngân sách hằng năm; ưu tiên bố trí vốn để hoàn thành các chương trình, dự án chuyển tiếp từ kế hoạch năm trước sang năm sau; ưu tiên các địa phương giải ngân nhanh để tạo điều kiện sớm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; ưu tiên bố trí vốn thực hiện các nội dung đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025”.	Thông nhất
(3)	Tại Điều 6: - Tại điểm b Khoản 1, đề nghị bổ sung thêm nội dung:	* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung nội dung tại	Thông nhất

	<p>"Đối với địa phương không bố trí đủ vốn đối ứng trong năm kế hoạch theo quy định, khi phân bổ kế hoạch vốn năm sau, ngân sách tỉnh sẽ trừ tương ứng số vốn đối ứng còn thiếu của địa phương."</p> <p>- Tại điểm a Khoản 1, biên tập như sau: "a) Hàng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho địa phương."</p>	<p>điểm b, Khoản 1, điều 6 như sau:</p> <p>"Đối với địa phương không bố trí đủ vốn đối ứng trong năm kế hoạch theo quy định, khi phân bổ kế hoạch vốn năm sau, ngân sách tỉnh sẽ trừ tương ứng số vốn đối ứng còn thiếu của địa phương."</p>	
	<p>- Tại Khoản 2, biên tập lại như sau:</p> <p>"a) Ngân sách tỉnh bố trí vốn đối ứng tối đa 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ cho các dự án, tiểu dự án được cấp thẩm quyền phân bổ, giao các đơn vị cấp tỉnh thực hiện.</p> <p>b) Ngân sách cấp huyện bố trí vốn đối ứng tối thiểu 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ cho các dự án, tiểu dự án được cấp thẩm quyền phân bổ, giao cấp huyện, thành phố thực hiện."</p>	<p>* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh biên tập nội dung tại điểm a, Khoản 1, điều 6 như sau:</p> <p>"a) Hàng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho địa phương."</p> <p>+ Tại Khoản 2, biên tập lại như sau:</p> <p>"a) Ngân sách tỉnh bố trí vốn đối ứng tối đa 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ cho các dự án, tiểu dự án được cấp thẩm quyền phân bổ, giao các đơn vị cấp tỉnh thực hiện.</p> <p>b) Ngân sách cấp huyện bố trí vốn đối ứng tối thiểu 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ cho các dự án, tiểu dự án được cấp thẩm quyền phân bổ, giao cấp huyện, thành phố thực hiện."</p>	<p>Thông nhất</p>
(4)	<p>Tại Điều 7:</p> <p>- Tại Khoản 1, đề nghị bổ sung nội dung: "Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết này. Đồng thời phân công các cơ quan chủ trì Chương trình phối hợp, nghiên cứu đề xuất các nhiệm vụ bám sát mục tiêu, nội dung của các Chương trình mục tiêu quốc gia và tình hình thực tế tại địa phương."</p>	<p>* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung nội dung tại Khoản 1, điều 7 như sau:</p> <p>"Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết này. Đồng thời phân công các cơ quan chủ trì Chương trình phối hợp, nghiên cứu đề xuất các nhiệm vụ bám sát mục tiêu, nội dung của các Chương trình mục tiêu quốc gia và tình hình thực tế tại địa phương."</p>	<p>Thông nhất</p>
	<p>- Đề nghị bỏ nội dung tại Khoản 3.</p>	<p>* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh bỏ nội dung tại</p>	<p>Thông nhất</p>

			Khoản 3, điều 7 như sau: 3. Trong quá trình thực hiện, nếu có điều chỉnh, bổ sung nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.	
		<p>3. Các Phụ lục kèm theo dự thảo quy định</p> <p>* Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đối tượng thụ hưởng chính của chính sách này là các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số; các hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn. Vì vậy, để chính sách sớm đến được với người dân thụ hưởng, theo tinh thần chỉ đạo chung của Thủ tướng Chính phủ⁽¹⁾ cần tăng cường phân cấp cho cơ sở để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các địa phương, các cấp, các ngành trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh trên cơ sở nội dung, định hướng, lĩnh vực cần ưu tiên, phù hợp với đặc thù, điều kiện từng địa phương. Đối với các tiêu chí, định mức phân bổ tại các Dự án, Tiểu dự án, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị giải trình, làm rõ và tiếp thu một số nội dung sau:</p>		
(1)	<p>Phụ lục 1 (Dự án 1): Đề nghị bám sát phương pháp tính điểm theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 39/2021/TTg. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, cung cấp số lượng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung làm cơ sở xác định số điểm, phân bổ vốn.</p>	<p>* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh biên tập lại nội dung tiêu chí số 4 thuộc Dự án 1, phân bổ vốn đầu tư như sau: Phụ lục 1: (1) Tại Dự án 1, theo Tờ trình 72/TTr-UBND quy định “<i>Cứ 1 công trình nước sinh hoạt tập trung có quy mô đầu tư đến 3 tỷ đồng thì được tính 30 điểm, cứ tăng (+) hoặc giảm (-) 100 triệu đồng thì cộng (+) hoặc trừ (-) 01 điểm</i>”.</p>	Thống nhất	

⁽¹⁾ Công điện số 501/CĐ-TTg ngày 10/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia

		<p>Biên tập lại nội dung tiêu chí số 4 thuộc phụ lục 1, Dự án 1, phân bổ vốn đầu tư như sau:</p> <p>“Cứ 1 công trình nước sinh hoạt tập trung”. Bám sát phương pháp tính điểm theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 39/2021/TTg. Ngoài ra, hiện nay UBND tỉnh đang chỉ đạo sở, ngành chuyên môn đề nghị Ủy ban nhân dân 10 huyện, thành phố được giao tổ chức thực hiện nội dung công trình nước sinh hoạt tập trung rà soát cung cấp số lượng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn.</p>	
(2)	<p>Phụ lục 2 (Dự án 2): “Phân bổ vốn cho Sở, ban, ngành: 35,6% tổng vốn đầu tư của Dự án⁽²⁾; 04 huyện thành phố 64,4%⁽³⁾. Theo quy định và tham khảo các tỉnh⁽⁴⁾ có cùng điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tương đồng trong khu vực đều phân cấp 100% cho các huyện, thành phố. Đề nghị xem xét phân bổ 100% vốn đầu tư phát triển cho các huyện, thành phố, để các địa phương chủ động trong việc triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế và phù hợp với mục tiêu, đối tượng, nội dung của Dự án 2⁽⁵⁾ và chỉ đạo của Trung ương về tăng cường phân cấp cho cơ sở. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục rà soát các điểm sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh, trình cấp thẩm quyền phê duyệt, bổ sung đầu tư trong giai đoạn 2021-2025.</p>	<p>* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</p> <p>(1) Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất phân bổ 35,6% tổng vốn đầu tư của Dự án⁽⁶⁾ tại 3 danh mục thuộc các huyện IaH'Drai, Đăk Tô, Ngọc Hồi về cho huyện tổ chức thực hiện. Như vậy sẽ phân cấp 100% vốn đầu tư phát triển cho các huyện, thành phố, đảm bảo việc triển khai thực hiện được đồng bộ hiệu quả, phù hợp với mục tiêu, đối tượng và nội dung của Dự án 2⁽⁷⁾.</p> <p>(2) Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, qua rà soát các điểm sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất bổ sung thêm Danh mục: bố trí, sắp xếp ổn định dân cư tập trung xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà(144 hộ ổn định tập trung) theo đề xuất của UBND huyện tại Tờ trình 1497/UBND-TH ngày 14 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện Đăk Hà vào danh mục thực hiện Dự án 2 Chương trình mục tiêu quốc gia. Như vậy trên địa bàn tỉnh thực hiện 15 dự án sắp xếp, ổn định dân cư cho 8.609 hộ tại địa bàn 8 huyện: Tu Mơ Rông, Kon Plông, Đăk Glei, Sa Thầy, Đăk Tô,</p>	<p>Thông nhất</p>

⁽²⁾ Dự kiến phân bổ Ban Dân tộc thực hiện bố trí ổn định dân cư tại chỗ tại xã, thôn đặc biệt khó khăn tại 02 dự án thuộc 02 huyện: Ngọc Hồi, Đăk Tô và bố trí ổn định dân cư tập trung tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới tại 01 dự án trên địa bàn huyện IaH'Drai

⁽³⁾ Huyện Tu Mơ Rông (4); Huyện Kon Plông (2); Huyện Đăk Glei (3); Huyện Sa Thầy (2).

⁽⁴⁾ Gia Lai, Đăk Lăk, Bình Định, Lào Cai, Yên Bái

⁽⁵⁾ Khảo sát vị trí, địa điểm; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; công tác bồi thường GPMB; vận động di dời, tái định cư, thu hồi đất; xác định thứ tự ưu tiên, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư các công trình HTKT (giao thông, thủy lợi, NSH, trường học, y tế,...) trên địa bàn.

⁽⁶⁾ Dự kiến phân bổ Ban Dân tộc thực hiện bố trí ổn định dân cư tại chỗ tại xã, thôn đặc biệt khó khăn tại 02 dự án thuộc 02 huyện: Ngọc Hồi, Đăk Tô và bố trí ổn định dân cư tập trung tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới tại 01 dự án trên địa bàn huyện IaH'Drai

⁽⁷⁾ Khảo sát vị trí, địa điểm; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; công tác bồi thường GPMB; vận động di dời, tái định cư, thu hồi đất; xác định thứ tự ưu tiên, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư các công trình HTKT (giao thông, thủy lợi, NSH, trường học, y tế,...) trên địa bàn.

			Ngọc Hồi, IaH'Drai, Đăk Hà (trong đó; bố trí ổn định tập trung cho 687 hộ; bố trí ổn định dân cư tại chỗ cho 7.902 hộ; bố trí ổn định dân cư xen ghép cho 20 hộ).	
(3)	Phụ lục 3 (Dự án 3): - Tiểu dự án 1: Phân bổ 26,42% vốn sự nghiệp của Tiểu dự án cho Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan để thực hiện, đề nghị UBND tỉnh giao vốn cho các đơn vị thực hiện theo đúng đối tượng, nội dung quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg và các quy định có liên quan.		* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đề xuất phân bổ vốn theo đúng đối tượng, nội dung quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg như sau: Phân bổ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh (16,92%); BQLVườn quốc gia Chư Mo Ray (8,29%); công ty lâm nghiệp Kon Plông) (1,21%) để thực hiện các nội dung nội dung quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg và các quy định có liên quan.	Thông nhất
	- Tiểu dự án 2: Theo Quyết định số 39/2021/TTg, Tiểu dự án 2 có 03 nội dung ⁽⁸⁾ , tuy nhiên tỷ lệ phân bổ vốn sự nghiệp cho các sở, ngành và địa phương chưa phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, định mức theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg và mục tiêu, đối tượng, nội dung theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị UBND tỉnh xem xét điều chỉnh tỷ lệ phân bổ theo từng nội dung cho phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương. Đồng thời rà soát vùng trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh và đề xuất phân bổ cho phù hợp.		* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, qua rà soát tỷ lệ phân bổ vốn sự nghiệp cho các sở, ngành và địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg và mục tiêu, đối tượng, nội dung theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh tỷ lệ phân bổ theo từng nội dung cho phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương như sau: (1) Phân bổ vốn sự nghiệp - Phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành: Không quá 9% tổng số vốn của tiểu dự án để xây dựng mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Ban Dân tộc không quá 1%, Sở Công Thương không quá 0,7%, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn không quá 5,8%, các cơ quan: Liên Minh Hợp tác xã tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Nông dân tỉnh, mỗi cơ quan không quá 0,5%). - Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau: * Phân bổ vốn Hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý: Không quá 10% tổng số vốn sự nghiệp của tiểu dự án cho huyện Tu Mơ	Thông nhất

⁽⁸⁾ (1) Xây dựng mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi nghiệp...; (2) Hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý và (3) Phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư.

		<p>Rông và huyện Đăk GLei.</p> <p>* Phân bổ vốn phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư (81% cho các địa phương).</p> <p>(2) Rà soát vùng trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh và đề xuất phân bổ cho phù hợp:</p> <p>Căn cứ nội dung tại Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách, HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh tiếp tục rà soát vùng trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh và đề xuất phân bổ cho phù hợp.</p> <p>Trên cơ sở Kế hoạch 4427 của UBND tỉnh Triển khai Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Nội dung 2: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý, UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Ban Dân tộc và các địa phương, đơn vị có liên quan: Căn cứ hướng dẫn của Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan, tham mưu triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có Công văn số 1677/SNN-KH, ngày 19 tháng 6 năm 2022 gửi UBND tỉnh tham mưu đề xuất huyện Đăk GLei tham gia thực hiện nội dung số 02, tiểu dự án 2, dự án 3 thuộc Chương trình.</p> <p>Qua rà soát vùng trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh thống nhất đề xuất huyện Đăk GLei bổ sung vùng trồng dược liệu thuộc Tiểu Dự án 2, Dự án 3.</p>	
(4)	<p>Phụ lục 4 (Dự án 4):</p> <p>- Tiểu dự án 1: Việc đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đây là chính sách tác động trực tiếp đến cuộc sống người dân, vì vậy cần phân cấp cho địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ trên, trừ một số nội dung,</p>	<p>* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát phạm vi và nội dung của Tiểu Dự án⁽¹⁰⁾, xác định tỷ lệ phân bổ vốn giữa các Sở, ban, ngành và địa phương cho phù hợp; đề xuất <i>nội dung: Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã bảo đảm đạt chuẩn</i>) giao về cho</p>	<p>Thông nhất</p>

⁽¹⁰⁾ Chủ yếu đầu tư CSHT trên địa bàn thôn, bản, công trình có quy mô nhỏ do cộng đồng đề xuất, phục vụ nhu cầu cộng đồng; duy tu bảo dưỡng công trình CSHT của xã, thôn.

nhệm vụ không thể phân cấp, thì phân bổ cho các Sở, ngành triển khai thực hiện (như: *Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã bảo đảm đạt chuẩn*), đồng thời đảm bảo không trùng lắp, chồng chéo về nội dung, nguồn vốn trên cùng địa bàn. Trên cơ sở đó, đề nghị chỉ đạo rà soát phạm vi và nội dung của Tiểu Dự án⁽⁹⁾, xác định tiêu chí và tỷ lệ phân bổ vốn giữa các Sở, ban, ngành và địa phương cho phù hợp.

Sở Y tế thực hiện theo quản lý ngành dọc (con người, phương tiện vật chất...), phân cấp nội dung Cứng hoá đường đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được cứng hóa về cho các địa phương tổ chức thực hiện; qua rà soát phạm vi và nội dung của tiểu dự án, xác định tỷ lệ phân bổ vốn giữa sở, ban, ngành và các địa phương như sau:

(1) Về tỷ lệ phân bổ vốn:

1. Phân bổ vốn đầu tư:

a) Phân bổ vốn cho Sở Y tế: Không quá 1,87% tổng số vốn của tiểu dự án.

b) Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

a) Phân bổ vốn cho Sở Y tế: 3,2% tổng vốn của tiểu dự án.

b) Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

(2) Bỏ cụm từ: Nội dung: Cứng hoá đường đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được cứng hóa không áp dụng tiêu chí định mức phân bổ vốn mà phân bổ vốn theo nguyên tắc gắn với danh mục công trình cụ thể trong Đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

(3) Bổ sung nội dung tiêu chí: “Cứ 1 km cứng hóa đường đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được cứng hóa” vào phụ lục 4 để tính điểm phân bổ vốn cho các địa phương sau khi phân cấp, lý do:

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg có nội dung tiêu chí “*Cứ 1 km cứng hóa đường đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được cứng hóa, được 16 điểm*”. Vì vậy, bổ sung nội dung này là phù hợp với tinh thần chỉ đạo của trung ương.

Áp dụng tiêu chí chạy thử nghiệm của dự án 4, trong đó tiêu chí “*Cứ 1 km cứng hóa đường đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được cứng hóa*” như sau:

<i>Cứ 1 km cứng hóa đường đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được cứng hóa</i>	Mức vốn phân bổ cho 01 điểm của Dự	Mức vốn phân bổ cho tiêu chí (1.824 điểm x
----------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------	--------------------------------------------

⁽⁹⁾ Chủ yếu đầu tư CSHT trên địa bàn thôn, bản, công trình có quy mô nhỏ do cộng đồng đề xuất, phục vụ nhu cầu cộng đồng; duy tu bảo dưỡng công trình CSHT của xã, thôn.

		Số km	Điểm	án (tr.đ)	93,31 trđ		
		114	1.824	93,31	170.198 trđ (<i>bình quân 1km với số tiền là 1.493 triệu đồng</i>)		
		<p>Qua áp dụng tiêu chí chạy thử nghiệm vốn và căn cứ vào Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg để phân bổ vốn cho giai đoạn 2021-2025 và hằng năm là phù hợp với quy định của Trung ương (Quyết định số 39/QĐ-TTg), mặt khác có cơ sở pháp lý để giải trình với kiểm toán nhà nước, thanh tra và các cấp có thẩm quyền.</p> <p>(4) Bổ sung nội dung “Số km cứng hóa hóa đường đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được cứng hóa được tổng hợp trong Đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.</p>					
(5)	<p>Phụ lục 5 (Dự án 5):</p> <p>- Tại Tiểu dự án 3: “Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: 72,3% tổng vốn sự nghiệp của Tiểu dự án” là chưa sát với mục tiêu, đối tượng và nội dung của Chương trình theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg. Qua thảo luận các đơn vị đề xuất phân bổ theo quy định tại Quyết định số 39/2022/TTg, cụ thể:</p> <p>+ Phân bổ cho sở, ngành: Không quá 2,5% tổng vốn Tiểu Dự án.</p> <p>+ Phần còn lại phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo tiêu chí để địa phương chủ động trong việc xây dựng mô hình đào tạo nghề, giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu đào tạo nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán của vùng đồng bào DTTS, gắn</p>	<p>* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ lại tỷ lệ vốn giữa các sở, ngành và địa phương theo quy định tại Quyết định số 39/2022/TTg, như sau:</p> <p>+ Phân bổ cho sở, ngành: Không quá 2,5% tổng vốn Tiểu Dự án (Sở Lao động Thương và Xã hội).</p> <p>+ Phần còn lại phân bổ cho các địa phương: 97,5 %: Áp dụng phương pháp tính điểm theo tiêu chí để địa phương chủ động trong việc xây dựng mô hình đào tạo nghề, giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu đào tạo nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán của vùng đồng bào DTTS, gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo⁽¹²⁾; hỗ trợ đào tạo nghề; hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.</p>				<p>Thông nhất</p>	

⁽¹²⁾ Phát triển mạnh các hình thức đào tạo nghề, tập trung đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng phù hợp với từng nhóm đối tượng trên từng địa bàn; tăng cường dạy tại chỗ; dạy nghề theo hình thức kèm cặp, cầm tay chỉ việc, truyền nghề tại các làng nghề, tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học nghề để phổ cập nghề và tạo việc làm

	với giải quyết việc làm sau đào tạo ⁽¹¹⁾ ; hỗ trợ đào tạo nghề; hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.		
(6)	<p>Phụ lục 6 (Dự án 6): Báo cáo làm rõ các nội dung tiêu chí, danh mục công trình do trung ương, địa phương quản lý, thực hiện theo phân cấp được tổng hợp trong Đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình. Trên cơ sở đó, đề xuất nội dung tiêu chí phân bổ vốn đầu tư cho phù hợp.</p>	<p>* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, qua rà soát các nội dung tiêu chí, danh mục công trình do trung ương, địa phương quản lý, thực hiện theo phân cấp được tổng hợp trong Đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình. Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất nội dung tiêu chí phân bổ vốn đầu tư cho phù hợp tại phụ lục số 6, Dự án 6, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung mục tiêu số 4 (Phân bổ vốn đầu tư): hỗ trợ xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch <p>Mặc dù, Trung ương không phân bổ mục tiêu, nhiệm vụ về tỉnh Kon Tum, song Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất vẫn giữ lại (<i>mục tiêu số 4, bảng vốn đầu tư</i>) để trong quá trình triển khai thực hiện, nếu Trung ương giao bổ sung kinh phí thì vẫn đảm bảo việc chủ động triển khai thực hiện, tránh việc điều chỉnh Nghị quyết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bỏ cụm từ tại phân bổ vốn đầu tư thuộc nội dung tiêu chí số 5: “Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số” sau khi điều chỉnh thành “Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo cho mỗi di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số” và “Hỗ trợ chống xuống cấp cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số” sau điều chỉnh thành “Hỗ trợ chống xuống cấp cho mỗi, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số”. Lý do: Nội dung dung Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt và Hỗ trợ chống xuống cấp cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, theo quy định của cấp có thẩm quyền giao cho Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch thực hiện nên phân bổ theo tỷ lệ vốn, địa phương không 	<p>Thông nhất</p>

⁽¹¹⁾ Phát triển mạnh các hình thức đào tạo nghề, tập trung đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng phù hợp với từng nhóm đối tượng trên từng địa bàn; tăng cường dạy tại chỗ; dạy nghề theo hình thức kèm cặp, cầm tay chỉ việc, truyền nghề tại các làng nghề, tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học nghề để phổ cập nghề và tạo việc làm.

		thực hiện nên không đưa vào nội dung tiêu chí. - Qua rà soát các nội dung còn lại trong tiêu chí đều được giao nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ cho địa phương theo quy định.	
(7)	Tại Tiểu dự án 1 Phụ lục 9 (Dự án 9): Đề nghị điều chỉnh bỏ các tiêu chí tính hệ số phân bổ, vì các nội dung Tiểu dự án 1 đã phân bổ cho Ban Dân tộc 100% vốn đầu tư và vốn sự nghiệp.	<p>* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh xin giải trình như sau:</p> <p>- Các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù được xác định căn cứ theo Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025; Theo đó, trong quyết định quy định tỉnh Kon Tum có 02 dân tộc có khó khăn đặc thù là Brâu và Rơ Măm và 20 dân tộc còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy việc đề xuất xây dựng nội dung tiêu chí cho dân tộc có khó khăn đặc thù và dân tộc còn gặp nhiều khó khăn¹³, cụ thể như sau:</p> <p>1. Tiêu chí Phân bổ vốn đầu tư:</p> <p>- Tại phụ lục 9, Quyết định 39, Thủ tướng Chính phủ quy định phân bổ cho các địa phương gồm 1 tiêu chí: (1) Mỗi thôn ĐBKK có DTTS có khó khăn đặc thù sống thành cộng đồng thuộc diện đầu tư.</p> <p>- Trên cơ sở các tiêu chí do Thủ tướng Chính phủ quy định, để phù hợp với thực tế tại địa phương, trên cơ sở đề xuất của Ban Dân tộc giao cho Ban thực hiện 100% kinh phí phân bổ của Tiểu dự án cho dân tộc Rơ Măm và gắn với danh mục công trình, kinh phí đầu tư phát triển phân bổ giai đoạn 2021-2025 là 9.918 triệu đồng (Dân tộc có khó khăn đặc thù sinh sống ổn định thành cộng đồng trên địa bàn xã khu vực III được xác định theo Điều 1 Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025). Do vậy, UBND tỉnh chỉ đạo sở, ngành liên quan đề xuất không xây dựng nội dung tiêu chí so với Quyết định 39 của Thủ tướng Chính phủ. Lý do: Tại Văn bản số 343/UBND-CTMTQG ngày</p>	Thông nhất

¹³ Dân tộc: Gia Rai, Xơ Đăng, Ba Na, Giê - Triêng, Hrê, Tày, Khơ Me, Mường, Nùng, Dao, Sán Chay, Co, Ê - Đê, Mông, Cơ Ho, Giáy, Khơ Mũ, Kháng, Cơ Tu và Tà Ôi

16/3/2022 và Tờ trình 1409/TTr-UBND ngày 21/7/2021 báo cáo nghiên cứu khả thi giao tỉnh Kon Tum các mục tiêu, nhiệm vụ theo các tiêu chí và nội dung tại 1 thôn và 149 hộ nên không xây dựng nội dung tiêu chí và điểm, trên cơ sở vốn phân bổ giao cho sở, ngành thực hiện, gắn với danh mục công trình (*Dân tộc BRâu không nằm trong phạm vi, đối tượng thụ hưởng giai đoạn 2021-2025 theo QĐ 1719 của Thủ tướng Chính phủ*).

2. Tiêu chí Phân bổ vốn sự nghiệp:

- Tại phụ lục 9, Quyết định 39, Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí tính điểm bao gồm 02 nội dung: (1) Phân bổ vốn hỗ trợ phát triển bền vững người Đan Lai sinh sống tại vườn Quốc gia Pù Mát, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An: không quá 0,1%; (2) Vốn cho sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng không quá 10% vốn tiểu dự án phân bổ cho địa phương và 02 tiêu chí: (1) Mỗi hộ DTTS còn gặp nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù thuộc địa bàn đầu tư; (2) Mỗi thôn ĐBKK có DTTS có khó khăn đặc thù sống thành cộng đồng thuộc diện đầu tư.

- Trên cơ sở các tiêu chí do Thủ tướng Chính phủ quy định, để phù hợp với thực tế tại địa phương, UBND tỉnh chỉ đạo sở, ngành liên quan đề xuất gồm: **Không xây dựng 02 nội dung:** (1) Phân bổ vốn hỗ trợ phát triển bền vững người Đan Lai sinh sống tại vườn Quốc gia Pù Mát, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An: không quá 0,1%; (2) Vốn cho sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng không quá 10% vốn tiểu dự án phân bổ cho địa phương. Lý do: địa phương không được giao mục tiêu, nhiệm vụ nên không xây dựng nội dung 2 theo Quyết định 39 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về nội dung tiêu chí:

+ Đối với nội dung tiêu chí: Đề xuất giao cho Ban Dân tộc thực hiện 100% kinh phí sự nghiệp phân bổ Nội dung **dân tộc có khó khăn đặc thù** đối với dân tộc Rơ Măm (Dân tộc có khó khăn đặc thù sinh sống ổn định thành cộng đồng trên địa bàn xã khu vực III được xác định theo Điều 1 Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025), kinh phí vốn

	<p>sự nghiệp thực hiện giai đoạn 2021-2025 dự kiến khoảng 6.244 triệu đồng. Do vậy, UBND tỉnh chỉ đạo sở, ngành liên quan đề xuất không xây dựng nội dung tiêu chí so với Quyết định 39 của Thủ tướng Chính phủ. Lý do: Tại Văn bản số 343/UBND-CTMTQG ngày 16/3/2022 và Tờ trình 1409/TTr-UBND ngày 21/7/2021 báo cáo nghiên cứu khả thi giao tỉnh Kon Tum các mục tiêu, nhiệm vụ theo các tiêu chí và nội dung tại 1 thôn và 149 hộ nên không xây dựng nội dung tiêu chí và điểm, trên cơ sở vốn phân bổ giao cho sở, ngành thực hiện (<i>Dân tộc BRâu không nằm trong phạm vi, đối tượng thụ hưởng giai đoạn 2021-2025 theo QĐ 1719 của Thủ tướng Chính phủ</i>).</p> <p>+ Đối với nội dung các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn đề xuất giữ nguyên nội dung tiêu chí, điểm, số lượng trên cơ sở kết quả rà soát danh sách các dân tộc có khó khăn đặc thù theo Quyết định 1227/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Kon Tum có 20 dân tộc còn gặp nhiều khó khăn¹⁴ với 42.396 hộ sinh sống thành cộng đồng tại 52 xã đặc biệt khó khăn và 41 thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II, khu vực I trên địa bàn tỉnh thuộc đối tượng, phạm vi thụ hưởng một số nội dung chính sách thuộc Tiểu dự án 1 - Dự án 9 theo Quyết định 1719/QĐ-TTg. Dự kiến nội dung này phân cấp 100% cho địa phương thực hiện.</p> <p>Tuy nhiên, tại Văn bản số 343/UBND-CTMTQG ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc¹⁵, Trung ương không phân bổ ngân sách (nguồn sự nghiệp) để tỉnh Kon Tum thực hiện hỗ trợ cho các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn sinh sống trên địa bàn các xã khu vực III và các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.</p> <p>Tại buổi làm việc giữa UBND tỉnh Kon Tum do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum và đoàn công tác của Ủy ban Dân tộc do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc tại tỉnh Kon Tum, ngày 25/4/2022; UBND tỉnh Kon Tum cũng đề nghị Trung ương quan tâm</p>
--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

¹⁴ Dân tộc: Gia Rai, Xơ Đăng, Ba Na, Giê - Triêng, H'rê, Tày, Khơ Me, Mường, Nùng, Dao, Sán Chay, Co, Ê - Đê, Mông, Cơ Ho, Giáy, Khơ Mũ, Kháng, Cơ Tu và Tà Ôi

¹⁵ Về việc rà soát phương án phân bổ Ngân sách Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số và miền núi

		<p>bổ trí nguồn vốn trên để thực hiện chính sách cho các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn thuộc Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.</p> <p>Căn cứ Văn bản 795/UBND-CSĐT ngày 27/5/2022 của Ủy ban Dân tộc về mời dự Hội thảo xin ý kiến góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện một số Dự án thuộc Chương trình. Ban Dân tộc đã tổng hợp đề nghị Ủy ban Dân tộc phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tham mưu Chính phủ bổ sung kinh phí vốn sự nghiệp cho tỉnh Kon Tum để thực hiện các nội dung hỗ trợ đối với các hộ dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy việc đề nghị xây dựng nội dung tiêu chí đối với dân tộc còn gặp nhiều khó khăn làm cơ sở phân bổ vốn cho các địa phương trên địa bàn tỉnh Kon Tum thực hiện là cần thiết (tránh trường hợp phải đề nghị bổ sung nội dung tiêu chí khi trung ương phân bổ vốn bổ sung).</p> <p>Vì vậy việc đề xuất xây dựng nội dung tiêu chí cho dân tộc còn gặp nhiều khó khăn tại phụ lục IX để phân cấp cho địa phương tổ chức thực hiện là cần thiết. Nếu được Trung ương phân bổ kinh phí phân cấp 100% cho các huyện, thành phố theo nội dung tiêu chí trên làm cơ sở phân chia tỷ lệ vốn.</p>	
(8)	<p>Phụ lục 10 (Dự án 10): - Tại Tiểu dự án 1: Để đảm bảo kịp thời biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín,... theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung thêm tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế.</p>	<p>* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Để đảm bảo kịp thời biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín,... theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh xin tiếp thu và chỉ đạo rà soát, bổ sung nội dung tiêu chí phù hợp với quy định và tình hình thực tế và điều chỉnh lại như sau:</p> <p>(1) Điều chỉnh điểm nội dung tiêu chí cho phù hợp tình hình thực tế: Theo dự thảo tiêu chí cũ quy định (căn cứ theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg): mỗi xã thuộc vùng đồng bào DTTS sẽ được tính 27 điểm. Đề nghị điều chỉnh lại cho phù hợp với thực tế của địa phương, cụ thể như sau: mỗi xã thuộc vùng đồng bào DTTS sẽ được tính 7,5 điểm.</p> <p>(2) Bổ sung thêm tiêu chí phụ để phù hợp với tình hình thực tế:</p>	<p>Thông nhất</p>

Mỗi người có uy tín vùng đồng bào DTTS sẽ được tính 1,5 điểm

*** Lý do của việc bổ sung tiêu chí:**

Thứ nhất, Người có uy tín được bình chọn và phê duyệt cho cả giai đoạn và bổ sung đưa ra khỏi danh sách hàng năm theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg là số lượng người cụ thể, nếu tính điểm theo xã thuộc vùng đồng bào DTTS là không phù hợp; vì vậy cần bổ sung tiêu chí phụ để phân bổ vốn cho các địa phương đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách cho người có uy tín theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg. Kinh phí được phân bổ cho các huyện, thành phố sau khi thực hiện đầy đủ các chính sách cho người có uy tín, số kinh phí còn lại sẽ thực hiện nội dung phổ biến giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý và tuyên truyền vận động đồng bào DTTS (đây được xem là tiêu chí mềm) thì sẽ hợp lý và thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

Thứ hai, theo quy định tại điểm b, khoản 3, điều 4 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg, tùy vào tình hình thực tế số lượng người có uy tín trong một thôn có thể được bình chọn hơn 01 người; vì vậy tiêu chí phụ chỉ quy định: mỗi người có uy tín vùng đồng bào DTTS sẽ được tính 1,5 điểm chứ không quy định mỗi thôn vùng đồng bào DTTS để phù hợp với tình hình thực tế.

(3) Qua rà soát, bổ sung nội dung tiêu chí, Ủy ban nhân dân tỉnh xin điều chỉnh tỷ lệ lại như sau:

Phân bổ vốn sự nghiệp:

a) Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: Không quá 40,1% tổng số vốn của tiểu dự án (Ban Dân tộc không quá 36,1%, Sở Thông tin và Truyền thông không quá 3%, Sở Tư pháp không quá 1%).

b) Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số	7,5	a	7,5 x a
2	Mỗi người có uy tín vùng đồng	1,5	b	1,5 x b

		bào dân tộc thiểu số																										
		Tổng cộng				X_{k,i}																						
	<p>- Tại Tiểu dự án 2: Đề xuất “Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: 100% tổng vốn đầu tư của Tiểu dự án” là chưa đảm bảo với mục tiêu, đối tượng và nội dung của Chương trình theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg. Đề nghị vận dụng theo quy định tại Quyết định số 39/2021/TTg và tham khảo một số tỉnh lân cận để xác định tỷ lệ phù hợp với tình hình thực tế địa phương.</p>	<p>* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, mục tiêu, đối tượng và nội dung của Chương trình theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg, xin điều chỉnh lại tỷ lệ phân bổ và bổ sung nội dung tiêu chí để phân bổ cho các địa phương, như sau: Đề nghị Phân bổ nguồn vốn đầu tư:</p> <p>a) Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: Không quá 25% tổng số vốn của tiểu dự án (Sở Thông tin và Truyền thông không quá 15% để thực hiện nội dung chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, Liên Minh Hợp tác xã không quá 10% để thực hiện nội dung: hỗ trợ xây dựng chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào DTTS & MN trên địa bàn tỉnh.</p> <p>b) Phân bổ vốn cho các địa phương: 75% tổng số vốn của tiểu dự án để UBND các huyện, thành phố thực hiện nội dung: Hỗ trợ xây dựng các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin tại trụ sở UBND cấp xã để phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh trật tự và bổ sung nội dung tiêu chí như Quyết định 39/QĐ-TTg để Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Nội dung tiêu chí</th> <th>Điểm</th> <th>Số lượng</th> <th>Tổng số điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Mỗi xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số</td> <td>30</td> <td>a</td> <td>30 x a</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Mỗi thôn đặc biệt khó khăn không thuộc xã khu vực III (Số thôn đặc biệt khó khăn được tính điểm phân bổ vốn không quá 4 thôn/xã)</td> <td>0,5</td> <td>b</td> <td>0,5 x b</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Tổng cộng</td> <td></td> <td></td> <td>X_{k,i}</td> </tr> </tbody> </table>						TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm	1	Mỗi xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số	30	a	30 x a	2	Mỗi thôn đặc biệt khó khăn không thuộc xã khu vực III (Số thôn đặc biệt khó khăn được tính điểm phân bổ vốn không quá 4 thôn/xã)	0,5	b	0,5 x b	Tổng cộng				X_{k,i}	Thông nhất
TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm																								
1	Mỗi xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số	30	a	30 x a																								
2	Mỗi thôn đặc biệt khó khăn không thuộc xã khu vực III (Số thôn đặc biệt khó khăn được tính điểm phân bổ vốn không quá 4 thôn/xã)	0,5	b	0,5 x b																								
Tổng cộng				X_{k,i}																								
(8)	<p>Tại các Phụ lục kèm theo Quy định (sau phần bảng nội dung tiêu chí), đề nghị biên tập nội dung: “...tổng hợp trong Đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và Báo</p>	<p>* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và chỉ đạo biên tập lại như sau:</p>						Thông nhất																				

	<i>cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình” thành “...tổng hợp trong Đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.”</i>	Tại các Phụ lục kèm theo Quy định (sau phần bảng nội dung tiêu chí), biên tập lại như sau: “... <i>tổng hợp trong Đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình” thành: “...tổng hợp trong Đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.</i>	
(9)	Đề nghị rà soát, bổ sung phụ lục tỷ lệ phân bổ vốn cụ thể của các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình cho các Sở, ban ngành.	* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và chỉ đạo các sở, ngành rà soát, bổ sung phụ lục tỷ lệ phân bổ vốn cụ thể của các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình cho các Sở, ban ngành (Theo 10 phụ lục kèm theo Dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum	Thông nhất
(10)	Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát lại các tiểu dự án, dự án giữa các Chương trình MTQG để tránh chồng chéo, trùng lặp, đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật. Chỉ đạo chủ đầu tư chịu trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn được bố trí, bảo đảm việc thực hiện dự án hiệu quả, đúng tiến độ, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành.	* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và chỉ đạo rà soát lại các tiểu dự án, dự án giữa các Chương trình MTQG để tránh chồng chéo, trùng lặp, đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật. Chỉ đạo chủ đầu tư chịu trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn được bố trí, bảo đảm việc thực hiện dự án hiệu quả, đúng tiến độ, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành.	Thông nhất
(11)	Đề nghị rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.	* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh xin tiếp thu và đã rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Thông nhất
02	Dự thảo Nghị quyết Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên		

địa bàn tỉnh Kon Tum			
	Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung sau: 1. Đối với nội dung dự thảo Nghị quyết:		
(1)	Đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo nghị quyết như sau: “Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể: (1) Điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết: “Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum” .	Thông nhất
(2)	Đề nghị biên tập Điều 3 dự thảo nghị quyết như sau: “Điều 3. Điều khoản thi hành <i>1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022.</i> <i>2. Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 và kéo dài thời gian thực hiện một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</i> <i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày ... tháng ... năm 2022./.”</i>	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh biên biên tập lại Điều 3 như sau: Điều 3. Điều khoản thi hành <i>1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022.</i> <i>2. Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 và kéo dài thời gian thực hiện một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</i> <i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày ... tháng ... năm 2022”</i> .	Thông nhất
	2. Đối với nội dung Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết:		
(1)	Tại Khoản 4 Điều 3 dự thảo Quy định, đề nghị xem xét biên tập đồng bộ với nội dung tại Khoản 4 Điều 3 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg, cụ thể: “4. Việc phân bổ cụ thể	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, hoàn chỉnh Khoản 4 Điều 3 như sau: “Việc phân bổ cụ thể ngân sách nhà nước và tỷ lệ đối ứng	Thông nhất

	ngân sách nhà nước và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương phải phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; mục tiêu, nhiệm vụ, dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm trước.”	của ngân sách địa phương phải phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; mục tiêu, nhiệm vụ, dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm trước”.	
(2)	<p>Tại Điều 4 dự thảo Quy định:</p> <p>- Tại Khoản 1, đề nghị tách riêng nội dung quy mô dân số và biên tập các tiêu chí phân bổ vốn: Quy mô dân số; số hộ nghèo, hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ nghèo và tỷ lệ hộ cận nghèo để tính hệ số, bám sát quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.</p> <p>- Tại Khoản 3, đề nghị biên tập như sau: “Huyện nghèo do cấp có thẩm quyền phê duyệt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.”</p>	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, hoàn thiện nội dung Khoản 1 và Khoản 3 Điều 4 như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quy mô dân số của các địa phương để tính hệ số được xác định căn cứ vào số liệu của Tổng Cục Thống kê năm 2021. 2. Số hộ nghèo, hộ cận nghèo và tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của các huyện, thành phố để tính hệ số được xác định căn cứ vào số liệu công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. 3. Huyện nghèo do cấp có thẩm quyền phê duyệt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025. 	Thông nhất
(3)	<p>Tại Điều 5 dự thảo Quy định:</p> <p>Tại Khoản 2: Qua số liệu thống kê về dân số, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo, số đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh, Ban nhận thấy “quy mô dân số” của các huyện nghèo đều dưới 10.000 hộ, việc quy định thêm khung tiêu chí “từ 10.000 hộ trở lên” là không cần thiết; bên cạnh đó việc quy định nhiều mức tiêu chí của “Tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo” không phù hợp với thực tế;... Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, tính toán và xác định lại khung các tiêu chí “Quy mô dân số của huyện nghèo”, “Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện nghèo”, “Đặc điểm địa lý của huyện nghèo” và “Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện nghèo” phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và áp dụng các hệ số tương đồng với quy định tại Quyết</p>	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, bổ sung Khoản 2 Điều 5 như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tiêu chí 1: Quy mô dân số của huyện: <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 6.000 hộ: hệ số 0,15. - Từ 6.000 hộ trở lên: hệ số 0,17 2. Tiêu chí 2: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện: <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 60%: hệ số 0,41 - Từ 60% trở lên: hệ số 0,46. 3. Tiêu chí 3: Đặc điểm địa lý của huyện <ul style="list-style-type: none"> - Huyện có xã biên giới: Hệ số 0,14 - Các huyện còn lại: Hệ số 0,12. 4. Tiêu chí 4: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 5 xã: hệ số 0,1 	Thông nhất

	định số 02/2022/QĐ-TTg.	- Từ 5 đến dưới 10 xã: hệ số 0,12 - Từ 10 xã trở lên: hệ số 0,14.	
(4)	<p>Tại Điều 6 dự thảo Quy định:</p> <p>- Tại Khoản 1: Qua nghiên cứu, thảo luận tại cuộc họp, nội dung hỗ trợ chủ yếu tập trung các hoạt động xây dựng, phát triển, nhân rộng mô hình; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi,... do cộng đồng đề xuất⁽¹⁶⁾, do đó đề nghị tăng cường phân cấp cơ sở để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ tình hình thực tế và trên cơ sở ý kiến đề xuất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại cuộc họp thẩm tra, đề nghị phân bổ 100% vốn của Dự án 2: “Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo” cho các địa phương để triển khai thực hiện. Trong đó, ưu tiên bố trí vốn để thực hiện các Kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Thông báo số 183-TB/VPTU ngày 03/3/2022.</p>	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, hoàn thiện nội dung Khoản 1 Điều 6 như sau:</p> <p>“1. Phân bổ vốn ngân sách:</p> <p>a) Phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị: Không.</p> <p>b) Phân bổ vốn cho các địa phương: 100% tổng số vốn được giao”.</p> <p><i>(Ghi chú: Tiếp thu ý kiến ghi trong phương án phân bổ vốn theo năm ưu tiên bố trí vốn để thực hiện các Kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Thông báo số 183-TB/VPTU ngày 03/3/2022 và hỗ trợ các xã có tỷ lệ nghèo cao vùng huyện nghèo để thực hiện mô hình).</i></p>	Thông nhất
	- Tại Khoản 2: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, tính toán và xác định lại khung các tiêu chí “Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố”, “Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố” phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và áp dụng các hệ số tương đồng với quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, hoàn thiện nội dung Khoản 2 Điều 6 như sau:</p> <p>“- Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố</p> <p>Dưới 10%: Hệ số 0,4 Từ 10% đến dưới 25%: Hệ số 0,5 Từ 25% đến dưới 40%: Hệ số 0,6</p>	Thông nhất

¹⁶ Theo nội dung hỗ trợ tại Quyết định số 90/TTg phê duyệt CT MTQG GNBV:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; tập huấn, chuyên giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh;

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

		<p>Từ 40% trở lên: Hệ số 0,7.</p> <p>- Tiêu chí 4: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố:</p> <p>Dưới 05 xã: hệ số 1</p> <p>Từ 05 đến 07 xã: hệ số 1,15.</p> <p>Từ 08 đến 10 xã: hệ số 1,3.</p> <p>Từ 11 đến 12 xã: hệ số 1,5.</p> <p>Từ 13 xã trở lên: hệ số 2.</p>	
(5)	<p>Tại Điều 8 dự thảo Quy định:</p> <p>- Tại Khoản 1: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát phân bổ vốn đầu tư phát triển cho các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg, Quyết định số 90/QĐ-TTg và tình hình thực tế của địa phương. Rà soát, tính toán và xác định khung các tiêu chí cho phù hợp.</p> <p>- Tại Khoản 3: Đối với Tiểu dự án 3 (hỗ trợ việc làm bền vững), đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát đề xuất phương án phân bổ vốn cho phù hợp theo quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và tình hình thực tế của địa phương.</p>	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, hoàn thiện nội dung Khoản 1 và Khoản 3 Điều 8 như sau:</p> <p>“1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</p> <p>a) Đối với vốn đầu tư phát triển</p> <p>(1) Phân bổ vốn ngân sách:</p> <p>- Phân bổ 100% vốn đầu tư phát triển của Tiểu dự án để đầu tư cho Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum.</p> <p>- Phân bổ vốn theo danh mục dự án đầu tư cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nhu cầu thực tế của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết.</p> <p>3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</p> <p>a) Đối với vốn đầu tư phát triển: Phân bổ 100% vốn đầu tư phát triển của Tiểu dự án để đầu tư cho Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội”</p>	Thống nhất
(6)	<p>Tại Điều 9 dự thảo Quy định</p> <p>- Tại Khoản 1, đề nghị biên tập như sau: “Hàng năm trên cơ sở vốn sự nghiệp Trung ương phân bổ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết cho các địa phương để thực hiện việc hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo.</p> <p>- Tại Khoản 2, đề nghị ghi rõ định mức hỗ trợ, không trích dẫn điều khoản của Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.</p>	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã hoàn thiện Điều 9 như sau:</p> <p>“1. Hàng năm trên cơ sở vốn sự nghiệp Trung ương phân bổ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết cho các địa phương để thực hiện việc hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo.</p> <p>2. Định mức hỗ trợ: nhà xây mới 40.000.000 đồng/hộ; sửa chữa nhà 20.000.000 đồng/hộ từ vốn sự nghiệp ngân sách trung ương”.</p>	Thống nhất

	<p>(7) Tại Khoản 1 Điều 12 dự thảo Quy định: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ quy định tại Điều 13 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg và tình hình thực tế của địa phương để xác định tỷ lệ đối ứng từ ngân sách địa phương cho phù hợp.</p>	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, hoàn thiện như sau: “Điều 12. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình 1. Hằng năm, ngân sách địa phương đối ứng bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho địa phương; trong đó: a) Ngân sách tỉnh bố trí vốn đối ứng tối đa bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ cho các dự án, tiểu dự án được cấp thẩm quyền phân bổ, giao các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện. b) Ngân sách cấp huyện, thành phố bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ cho các dự án, tiểu dự án được cấp thẩm quyền phân bổ, giao cấp huyện, thành phố thực hiện”.</p>	<p>Thông nhất</p>
	<p>(8) Đề nghị chỉ đạo rà soát, điều chỉnh khung các tiêu chí “Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố”, “Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố”,... tại các Điều trong dự thảo quy định cho đồng bộ.</p>	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, điều chỉnh đồng bộ.</p>	
	<p>(9) Đề nghị rà soát, bổ sung tỷ lệ phân bổ vốn cụ thể của các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình cho các Sở, ban ngành.</p>	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, điều chỉnh đối với các dự án, tiểu dự án phân bổ cho các ngành, cụ thể: Căn cứ các nội dung, nhiệm vụ tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, dự kiến phân bổ vốn tại các dự án, tiểu dự án cho các sở, ban, ngành, cụ thể: I. Điều 7. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng 1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp a) Phân bổ vốn ngân sách: - Phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị: Tối đa 2% tổng số vốn được giao (phân bổ cho Sở Nông nghiệp và PTNT). 2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng</p>	<p>Thông nhất</p>

a) Phân bổ vốn ngân sách:

- Phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị: Tối đa 10% tổng số vốn được giao (phân bổ cho Sở Y tế).

II. Điều 8. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

1. Tiêu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

b) Đối với vốn sự nghiệp

- Phân bổ vốn ngân sách:

+ Phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị: tối đa 20% tổng số vốn của Tiêu dự án (phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Trường Cao đẳng cộng đồng, riêng trong năm 2022 đề xuất phân bổ 20% kinh phí sự nghiệp của tiêu dự án cho Trường cao đẳng cộng đồng).

2. Tiêu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Phân bổ vốn:

- Phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị: tối đa 18% tổng số vốn của Tiêu dự án (phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đơn vị trực tiếp thực hiện là Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh; tuy nhiên, năm 2022 đề xuất phân bổ 100% kinh phí (705 triệu đồng) cho 03 huyện nghèo).

3. Tiêu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Phân bổ vốn:

- Phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị: Tối đa 10% tổng số vốn của Tiêu dự án (phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đơn vị trực tiếp thực hiện là Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh).

III. Điều 10. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

1. Tiêu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

a) Phân bổ vốn:

- Phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị: Tối đa 30% tổng số vốn của Tiêu dự án (phân bổ cho Sở Thông tin và Truyền thông).

2. Tiêu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Phân bổ vốn:

			- Phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị: Tối đa 35% tổng số vốn của Tiểu dự án (phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội). IV. Điều 11. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình 1. Phân bổ vốn: a) Phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị: Tối đa 30% tổng số vốn của Tiểu dự án (phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).	
(10)	Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát lại các Tiểu dự án, Dự án giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia để tránh chồng chéo, trùng lặp, đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật. Chỉ đạo chủ đầu tư chịu trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn được bố trí, bảo đảm việc thực hiện dự án hiệu quả, đúng tiến độ, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành.		UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, hoàn thiện dự thảo Quy định.	Thông nhất
(11)	Đề nghị rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.		UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.	Thông nhất
03	Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum			
	Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung sau: 1. Đối với dự thảo Nghị quyết:			
(1)	Đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết như sau: <i>“Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia”</i>		UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết như sau: <i>“Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa</i>	Thông nhất

	<i>gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.</i>	phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.	
(2)	<p>Biên tập Điều 2 dự thảo Nghị quyết: “Điều 2. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khoá XII Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng năm 2022.”</p>	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh điều chỉnh lại như sau: Điều 2. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khoá XII Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng năm 2022.”</p>	Thông nhất
	2. Đối với dự thảo Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết:		
(1)	Tại Điều 2 dự thảo Quy định: đề nghị biên tập bỏ Khoản 3.	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh điều chỉnh lại như sau: Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các Sở, ban, ngành và các đơn vị thuộc tỉnh (<i>gọi tắt là Sở, ngành</i>); các huyện, thành phố; xã và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện Chương trình nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum. 2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>	Thông nhất
(2)	<p>Tại Điều 3 dự thảo Quy định - Tại Khoản 1, đề nghị bổ sung cụm từ “cùng với ngân sách cấp mình” và biên tập như sau: “1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho các Sở, ngành, địa phương, cùng với ngân sách cấp mình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình nông thôn mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tính công bằng, công khai, minh</p>	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh điều chỉnh lại Điều 3 như sau: Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn 1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho các Sở, ngành, địa phương, cùng với ngân sách cấp mình đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình nông thôn mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch và</p>	Thông nhất

	<p>bạch và phải tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.”</p> <p>- Tại Khoản 4, đề nghị biên tập như sau: “Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số tiêu chí còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và đảm bảo bền vững. Các địa phương chủ động cân đối ngân sách cấp mình và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu”.</p> <p>- Tại Khoản 6, đề nghị bổ sung cụm từ “địa phương” và biên tập như sau: “6. Bố trí vốn ngân sách nhà nước cho các sở, ban, ngành, địa phương để thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nội dung thành phần của Chương trình nông thôn mới, các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”</p> <p>- Đề nghị bổ sung thêm Khoản 7, nội dung bổ sung đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 3 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg và phù hợp với địa phương.</p>	<p>phải tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các địa phương.</p> <p>3. Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt dưới 15 tiêu chí.</p> <p>4. Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số tiêu chí còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và đảm bảo bền vững. Các địa phương chủ động cân đối ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ các xã thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.</p> <p>5. Bố trí vốn ngân sách trung ương để thực hiện các chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á sau khi được Quốc hội cho phép bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quá trình triển khai Chương trình nông thôn mới.</p> <p>6. Bố trí vốn ngân sách nhà nước cho các Sở, ngành, địa phương để thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nội dung thành phần của Chương trình nông thôn mới, các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>7. Nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2021 (<i>chuyển sang thực hiện năm 2022</i>) được tiếp tục thực hiện theo cơ chế hỗ trợ như giai đoạn 2016 – 2020.</p>	
(3)	<p>Tại Điều 4 dự thảo Quy định</p> <p>- Đề nghị xem xét điều chỉnh tách Điều 4 thành hai Điều, biên tập như sau:</p> <p>“Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển</p>	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh điều chỉnh lại như sau:</p> <p>Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước năm 2021 (chuyển sang thực hiện trong năm 2022).</p>	<p>Thông nhất</p>

	<p>ngân sách Nhà nước năm 2021 (chuyển sang thực hiện trong năm 2022) <i>Hệ số phân bổ vốn cho các địa phương theo đối tượng xã (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021) như sau:</i> ... Điều 5. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021, trừ các xã đặc biệt khó khăn). a) ... b) ... c) ... 2. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng huyện: ... 3. Tiêu chí phân bổ cho các chương trình chuyên đề ...” - Tại gạch (-) đầu dòng thứ nhất của Tiết 2.2 Khoản 2, điều chỉnh bỏ cụm từ “tối đa không quá”; đồng thời biên tập lại nội dung trên cho phù hợp với điểm a Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg. - Tại gạch (-) đầu dòng thứ hai của Tiết 2.2 Khoản 2, đề nghị biên tập lại nội dung cho phù hợp với điểm b Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg.</p>	<p>Hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021) như sau: 1. Xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 4,0. 2. Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên: Hệ số 1,3. 3. Các xã còn lại không thuộc đối tượng ưu tiên nêu trên (bao gồm cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững): Hệ số 1,0. Điều 5. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 – 2025 1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021, trừ các xã đặc biệt khó khăn). a) Xã đạt dưới 15 tiêu chí: Hệ số 5,0. b) Xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí: Hệ số 3,0. c) Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Hệ số 1,0. 2. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng huyện: Ngân sách trung ương hỗ trợ 02 huyện chưa đạt chuẩn (không bao gồm các huyện nghèo đã được phê duyệt tại Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ) để tập trung hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới và phấn đấu đạt chuẩn giai đoạn 2021 - 2025. Hệ số phân bổ cao gấp 4 lần so với các xã dưới 15 tiêu chí theo quy định tại điểm a mục 1 Điều này. Các cấp huyện còn lại phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2021 – 2025, ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện theo quy định. 3. Tiêu chí phân bổ cho các Chương trình chuyên đề Tiêu chí phân bổ vốn cho các chương trình chuyên đề, các đề án được xác định dựa vào mục tiêu, nhiệm vụ nội dung thực hiện và tổng nguồn vốn ngân sách trung ương của từng chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
(4)	<p>Tại Điều 5 dự thảo Quy định - Đề nghị biên tập lại nội dung tại Khoản 1, đảm bảo đồng</p>	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh điều chỉnh lại như sau:</p>	<p>Thông nhất</p>

bộ với nội dung theo điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg và tình hình thực tế của địa phương.

- Đề nghị tách Điều 5 thành hai Điều, biên tập như sau:

“Điều 6. Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Nhà nước

...

Điều 7. Phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách Nhà nước

...”

Điều 6. Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước

Căn cứ vào mục tiêu phấn đấu thực hiện Chương trình nông thôn mới đến năm 2025 và điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn được quy định tại Điều 4 và Điều 5 quy định kèm theo Nghị quyết này để phân bổ vốn cho các huyện, xã đảm bảo tổng mức vốn đầu tư phát triển phân bổ cho các xã, huyện trong cả giai đoạn 2021 – 2025 được thực hiện theo các nguyên tắc ưu tiên bổ trợ quy định tại khoản 3, Điều 3 Quy định kèm theo Nghị quyết này; bố trí vốn thực hiện các chương trình chuyên đề; Chương trình vốn vay ADB (nếu có); hỗ trợ thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. Phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách Nhà nước

Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các thành phần của Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ kinh phí cụ thể cho các cấp (tỉnh, huyện, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao và hoàn thành các mục tiêu theo thứ tự ưu tiên sau:

Bố trí vốn để triển khai thực hiện ở cấp tỉnh và cấp huyện đối với các nội dung: Nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, trong đó chú trọng hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn gắn với liên kết theo chuỗi giá trị; xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm; Phát triển du lịch nông thôn; Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết theo chuỗi giá trị; Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường; Thúc đẩy và phát triển các mô

		<p>hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn; Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; Cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; Nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của cán bộ các cấp và người dân về phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới; Truyền thông về xây dựng nông thôn mới... ; bố trí vốn để để thực hiện các Chương trình chuyên đề; hỗ trợ thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại địa phương giai đoạn 2021 – 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; bố trí kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình các cấp theo quy định. Phần vốn sự nghiệp còn lại phân bổ trực tiếp cho các xã để triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình nông thôn mới ở cấp xã.</p>	
(5)	<p>Tại Điều 6 dự thảo quy định: - Đề nghị biên tập như sau: “Điều 8. Tỷ lệ đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình nông thôn mới <i>Hàng năm, ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện và xã) đối ứng tối thiểu bằng tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình nông thôn mới cho địa phương (tỷ lệ đối ứng tối thiểu 1:1), trong đó ngân sách tỉnh đảm bảo đối ứng tối đa 50%.”</i> - Đề nghị bỏ Khoản 2.</p>	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh điều chỉnh lại như sau: Điều 8. Tỷ lệ đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình nông thôn mới <i>Hàng năm ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện và xã) đối ứng tối thiểu bằng tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình nông thôn mới cho địa phương (tỷ lệ đối ứng tối thiểu 1:1), trong đó ngân sách tỉnh đảm bảo đối ứng tối đa 50%.</i> Đồng thời bỏ Khoản 2 của dự thảo.</p>	Thống nhất
(6)	<p>Tại Điều 7 dự thảo Quy định: Đề nghị bỏ khoản 3.</p>	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh điều chỉnh lại như sau: Điều 9. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định dẫn chiếu</p>	Thống nhất

			tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.	
(7)	Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát lại các tiểu dự án, dự án giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia để tránh chồng chéo, trùng lặp, đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật.		UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương rà soát thực hiện đảm bảo theo quy định.	Thông nhất
(8)	Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.		UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Thông nhất
04	Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum			
	Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất như nội dung dự thảo nghị quyết tại Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:			
	- Đề nghị điều chỉnh, biên tập tên gọi dự thảo Nghị quyết đảm bảo bao quát các nội dung, cụ thể: “Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum” .		UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết như sau: “Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum” .	Thông nhất

	<p>- Đề nghị làm rõ cơ sở để phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. Vì qua rà soát, Ban nhận thấy một số nội dung được phân bổ không bám theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn được Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022, Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022, Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022.</p>	<p>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách tại các Báo cáo thẩm tra số 48/BC-BKTNS ngày 19 tháng 6 năm 2022⁽¹⁷⁾, số 49/BC-BKTNS ngày 19 tháng 6 năm 2022⁽¹⁸⁾, số 50/BC-BKTNS ngày 20 tháng 6 năm 2022⁽¹⁹⁾, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng tăng cường phân cấp cho cơ sở, trình Kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII xem xét, quyết định tại Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022 về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; đồng thời đã rà soát, hoàn thiện số liệu phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025.</p>	
	<p>- Tại Phụ lục II, dự thảo Nghị quyết, đề nghị điều chỉnh các nội dung mục tiêu, nhiệm vụ cho phù hợp với Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022⁽²⁰⁾ của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh điều chỉnh các nội dung mục tiêu, nhiệm vụ tại Phụ lục II của dự thảo Nghị quyết phù hợp với Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022⁽²¹⁾ của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>Thông nhất</p>
	<p>- Đề nghị xem xét bổ sung Phụ lục số liệu phân bổ liên quan đến các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.</p>	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh bổ sung Phụ lục số liệu phân bổ liên quan đến các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.</p>	<p>Thông nhất</p>

⁽¹⁷⁾ Thẩm tra dự thảo Nghị quyết ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022.

⁽¹⁸⁾ Thẩm tra dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm cho các ngành, các cấp của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022.

⁽¹⁹⁾ Thẩm tra dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022.

²⁰ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

²¹ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

	- Đề nghị biên tập lại nội dung “ Điều 3. Tổ chức thực hiện ” cho đồng bộ với các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành.	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh biên tập lại như sau: Điều 3. Tổ chức thực hiện 1. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. 2. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện.	Thông nhất
	- Đề nghị biên tập bổ cục dự thảo Nghị quyết như sau: “Điều 1. Mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025: Phụ lục ... kèm theo Điều 2. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Phụ lục ... kèm theo Điều 3. Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025: Phụ lục ... kèm theo Điều 4. Tổ chức thực hiện”		Thông nhất
	- Đề nghị rà soát, cập nhật, điều chỉnh số liệu trong việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển đảm bảo khớp đúng, bám sát quy định của Trung ương, Nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt. Đồng thời chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác về thông tin, số liệu các tiêu chí tính toán điểm số phân bổ cho các đơn vị, địa phương.	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, cập nhật, điều chỉnh số liệu trong việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển đảm bảo khớp đúng, bám sát quy định của Trung ương, Nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương được HĐND tỉnh phê duyệt. Đồng thời chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác về thông tin, số liệu các tiêu chí tính toán điểm số phân bổ cho các đơn vị, địa phương.	Thông nhất
	- Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh	Thông nhất
5	Dự thảo Nghị quyết về dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum		
	Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất như nội dung dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 20		

	tháng 6 năm 2022. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:		
	- Đề nghị điều chỉnh, biên tập tên gọi dự thảo Nghị quyết: “Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum” .	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh biên tập tên gọi dự thảo Nghị quyết: “Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum” .	Thông nhất
	- Biên tập phần căn cứ trong dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định.	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh biên tập phần căn cứ trong dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định	Thông nhất
	- Đề nghị biên tập bổ sung nội dung tại Điều 2 như sau: “Các cấp ngân sách chủ động cân đối, bố trí tỷ lệ vốn đối ứng theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.”	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh biên tập bổ sung nội dung tại Điều 2 như sau: “Các cấp ngân sách chủ động cân đối, bố trí tỷ lệ vốn đối ứng theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.”	Thông nhất
	- Đề nghị biên tập lại nội dung “Điều 2. Tổ chức thực hiện” cho phù hợp, đồng bộ với các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành.	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh biên tập lại như sau: Điều 2. Tổ chức thực hiện 1. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. 2. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện.	Thông nhất
	- Đề nghị biên tập tách Phụ lục II dự thảo Nghị quyết cho phù hợp, đảm bảo ngắn gọn và đầy đủ nội dung (<i>như: tỷ lệ (%) phân bổ cho các sở, ngành và địa phương; mức vốn vốn bỏ theo từng dự án của các Chương trình; ...</i>)	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh chỉ đạo biên tập tách Phụ lục II dự thảo Nghị quyết cho phù hợp, đảm bảo ngắn gọn và đầy đủ nội dung (<i>như: tỷ lệ (%) phân bổ cho các sở, ngành và địa phương; mức vốn vốn bỏ theo từng dự án của các Chương trình; ...</i>)	Thông nhất
	- Tại Phụ lục III, dự thảo Nghị quyết, đề nghị điều chỉnh các nội dung mục tiêu, nhiệm vụ cho phù hợp với Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 ⁽²²⁾ của	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh chỉ đạo điều chỉnh các nội dung mục tiêu, nhiệm vụ tại Phụ lục III, dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022; Quyết định số 263/QĐ-TTg	Thông nhất

²² Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

	Thủ tướng Chính phủ.	ngày 22/02/2022 ⁽²³⁾ của Thủ tướng Chính phủ.	
	- Biên tập bổ cục dự thảo Nghị quyết như sau: “Điều 1. Mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022: Tại Phụ lục ... kèm theo. Điều 2. Dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Tại Phụ lục ... kèm theo. Điều 3. Tổ chức thực hiện”	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh biên tập bổ cục dự thảo Nghị quyết như sau: “Điều 1. Mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022: Tại Phụ lục ... kèm theo. Điều 2. Dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Tại Phụ lục ... kèm theo. Điều 3. Tổ chức thực hiện”	Thông nhất
	- Đề nghị rà soát, cập nhật, điều chỉnh số liệu trong việc phân bổ dự toán ngân sách Trung ương đảm bảo khớp đúng, bám sát quy định của Trung ương, Nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt. Đồng thời chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác về thông tin, số liệu các tiêu chí tính toán điểm số phân bổ cho các đơn vị, địa phương.	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, cập nhật, điều chỉnh số liệu trong việc phân bổ dự toán ngân sách Trung ương đảm bảo khớp đúng, bám sát quy định của Trung ương, Nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt. Đồng thời chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác về thông tin, số liệu các tiêu chí tính toán điểm số phân bổ cho các đơn vị, địa phương. Để phù hợp với Nghị quyết số 13-NQ/TU của Tỉnh ủy, UBND tỉnh cập nhật bổ sung tại Phụ lục dự thảo nghị quyết đối với chỉ tiêu thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững, cụ thể: “Giảm tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo: 6-8%”.	Thông nhất
	- Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh	Thông nhất
06	Dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch năm 2022 từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2021 chưa phân bổ		
	Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất như Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị cơ quan trình tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:		
	- Tại phần căn cứ dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế -	Thông

²³ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

	“Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015”.	Ngân sách, UBND đã bổ sung “Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015” vào phần căn cứ và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.	nhất
	- Chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương triển khai thực hiện dự án, đảm bảo việc quản lý, sử dụng và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn theo đúng quy định; đồng thời đẩy nhanh tiến độ thanh quyết toán các dự án đã hoàn thành theo đúng quy định.	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Sẽ chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương triển khai thực hiện dự án, đảm bảo việc quản lý, sử dụng và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn theo đúng quy định; đẩy nhanh tiến độ thanh quyết toán các dự án đã hoàn thành theo đúng quy định.	Thông nhất
	- Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh	Thông nhất
07	Dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư và bổ sung trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 đối với dự án Xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị và nâng cao năng lực tuyến đầu cơ sở trợ giúp xã hội (cơ sở I, II) tỉnh Kon Tum		
	Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022. Đồng thời đề nghị cơ quan trình tiếp thu, giải trình bổ sung một số nội dung sau:		
	- Đề nghị biên tập ngắn gọn nội dung “quy mô đầu tư” và “địa điểm thực hiện dự án”.	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh biên tập lại như sau: * Về quy mô đầu tư: "a) Tại Cơ sở I: Số 01 Đường Phan Văn Bảy, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum: - Phá dỡ công trình hiện trạng: Nhà ăn và Bếp 01 tầng diện tích khoảng 705m ² và một số hạng mục phụ trợ hư hỏng khác. - Đầu tư xây dựng mới: Khối nhà ăn kết hợp phòng ở đối tượng trẻ khuyết tật, diện tích khoảng 520m ² ; Khu nhà ở người cao tuổi và phòng phục hồi chức năng, diện tích khoảng 600m ² ; Khu nhà thể thao đa năng, diện tích khoảng 520m ² ; Các hạng mục phụ trợ khác. - Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa: Cải tạo 12 nhà vệ sinh, tổng diện tích khoảng 160m ² ; Các hạng mục khác. - Mua sắm trang thiết bị tại cơ sở I. b) Cơ sở II: Số 138 Đường Bắc Kạn, phường Thắng Lợi, thành phố	Thông nhất

			<p><i>Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</i></p> <p><i>- Phá dỡ các hạng mục hiện trạng và san lấp mặt bằng: Nhà Trung bày giới thiệu sản phẩm 01 tầng, diện tích khoảng 214m²; Nhà Làm việc hành chính và nhà ở đối tượng dãy A 01 tầng, diện tích khoảng 457m²; Nhà Làm việc hành chính và nhà ở đối tượng dãy B 01 tầng, diện tích khoảng 457m²; Nhà Làm việc hành chính và nhà ở đối tượng dãy C 01 tầng, diện tích khoảng 126m²; Nhà ăn tập thể và phòng chế biến thức ăn 01 tầng, diện tích khoảng 358m²; Nhà Y tế 01 tầng, diện tích khoảng 137m²; Nhà Hội trường kết hợp nhà học 02 tầng, diện tích khoảng 550m²; Các hạng mục phụ trợ khác.</i></p> <p><i>- Đầu tư xây dựng mới: Khối Nhà hành chính 2 tầng, diện tích sàn khoảng 860m²; Khối nhà ở nuôi dưỡng và sinh hoạt cho các đối tượng tổng diện tích khoảng 2.000m²; Khối nhà bếp kết hợp phòng ăn cán bộ, công nhân viên, diện tích khoảng 210m²; Khối Nhà Y tế + Phục hồi chức năng và học nghề, diện tích khoảng 620m²; Khối nhà ở cho cán bộ, công nhân viên, diện tích khoảng 420m²; Nhà giặt, nhà vệ sinh, nhà bảo vệ, nhà để xe máy, diện tích khoảng 200m²; Cổng, Tường rào bảo vệ và cách ly các khu khoảng 516m; Khuôn viên sân đường nội bộ, cây xanh và hành lang mái che lối đi: diện tích khoảng 1.600m²; Hệ thống điện và thông tin liên lạc, hệ thống cấp thoát nước tổng thể, PCCC, giếng khoan, hầm tự hoại, Bể nước ngầm, tháp nước,...</i></p> <p><i>- Mua sắm trang thiết bị tại cơ sở II"</i></p> <p>* Địa điểm thực hiện: Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum</p>	
		<p>- Đề nghị biên tập Điều 2 dự thảo nghị quyết như sau: “Điều 2. Bổ sung dự án vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).”</p>	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã biên tập Điều 2 dự thảo nghị quyết như sau: “Điều 2. Bổ sung dự án vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).”</p>	<p>Thông nhất</p>
		<p>- Trong giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, đề nghị chủ đầu tư tiến hành rà soát, đánh giá hiện trạng công trình đã được đầu tư trước đây, xác định những hạng mục cần thiết phải xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa, cải tạo;</p>	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (chủ đầu tư) chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn rà soát, đánh giá hiện trạng công trình đã được đầu tư trước đây, xác</p>	<p>Thông nhất</p>

	đồng thời tính toán các hạng mục mua sắm trang thiết bị cho phù hợp với quy định và điều kiện thực tế; thực hiện việc tháo dỡ, thanh lý tài sản nhà nước theo quy định hiện hành. Rà soát tính toán chính xác quy mô, tiêu chuẩn, định mức, suất đầu tư,... phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế, đảm bảo chất lượng hiệu quả, tiết kiệm tránh lãng phí ngân sách nhà nước.	định những hạng mục cần thiết phải xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa, cải tạo; đồng thời tính toán các hạng mục mua sắm trang thiết bị cho phù hợp với quy định và điều kiện thực tế; thực hiện việc tháo dỡ, thanh lý tài sản nhà nước theo quy định hiện hành. Rà soát tính toán chính xác quy mô, tiêu chuẩn, định mức, suất đầu tư,... phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế, đảm bảo chất lượng hiệu quả, tiết kiệm tránh lãng phí ngân sách nhà nước.	
	- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh.	Thông nhất
08	Dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư và bổ sung trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 đối với dự án Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước (Đăk Chà Mòn I, Đăk Pret, Kon Tu, Đăk Loh)		
	Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022. Đồng thời đề nghị cơ quan trình tiếp thu, giải trình bổ sung một số nội dung sau:		
	- Đề nghị biên tập Điều 2 dự thảo nghị quyết như sau: “Điều 2. Bổ sung dự án vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).”	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã biên tập Điều 2 dự thảo nghị quyết như sau: “Điều 2. Bổ sung dự án vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).”	Thông nhất
	- Trong giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, đề nghị chủ đầu tư tiến hành đánh giá hiện trạng công trình đã được đầu tư trước đây, xác định những hạng mục cần thiết phải nâng cấp, sửa chữa. Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong quá trình hoàn thiện các trình tự thủ tục và triển khai thực hiện dự án, nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, chất lượng, hiệu quả của công trình sau khi hoàn thành, trong phạm vi mức vốn được giao, tránh nợ đọng xây dựng cơ bản.	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (chủ đầu tư) tiến hành đánh giá hiện trạng công trình đã được đầu tư trước đây, xác định những hạng mục cần thiết phải nâng cấp, sửa chữa. Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong quá trình hoàn thiện các trình tự thủ tục và triển khai thực hiện dự án, nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, chất lượng, hiệu quả của công trình sau khi hoàn thành, trong phạm vi mức vốn được giao, tránh nợ đọng xây dựng cơ bản.	Thông nhất
	- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh	Thông nhất

09	Dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025		
	Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất như dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:		
	- Theo báo cáo, đến thời điểm hiện nay dự án chưa được cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt đầu tư, đề nghị báo cáo thêm những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng báo cáo nghiên cứu khả thi.	UBND tỉnh báo cáo như sau: Thực hiện Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập báo cáo khả thi dự án Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025. Trong quá trình lập báo cáo khả thi dự án, ngày 14/10/2021 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg, trong đó một số nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có sự trùng lặp với báo cáo khả thi Dự án như: Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025. Theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát và đưa khối lượng các hạng mục trùng lặp này vào kế hoạch đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia. Vì vậy, không thể phê duyệt báo cáo khả thi mà phải điều chỉnh chủ trương cho phù hợp với quy định Luật Đầu tư công.	Thống nhất
	- Đề nghị báo cáo rõ các hạng mục của dự án trùng lặp với các Dự án thuộc các chương trình MTQG để đề xuất cắt, giảm cho phù hợp. Cơ sở đề nghị bổ sung quy mô đầu tư đối với nội dung: “Xác định ranh giới, đóng mốc bổ sung ranh giới rừng”; rà soát biên tập thuật ngữ “đóng mốc” theo quy định.	UBND tỉnh báo cáo như sau: Theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, các hạng mục: khoán bảo vệ rừng, khoán nuôi phục hồi rừng, nuôi dưỡng rừng, hỗ trợ trồng rừng sản xuất được hỗ trợ từ Chương trình này. Để tránh trùng lặp giữa các chương trình dự án, phải đưa các nội dung này ra khỏi dự án. Đồng thời căn cứ điểm k, khoản 1, Điều 87 của Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Nhà nước bảo đảm ngân sách đầu tư cho các hoạt động giao rừng, đóng mốc ranh giới rừng. Do đó việc đề xuất bổ sung nhiệm vụ này vào dự án là cần thiết đúng các quy định pháp luật. Đồng thời, rà soát biên tập thuật ngữ “đóng mốc” theo quy định	Thống nhất

	- Chỉ đạo rà soát, lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi tránh chồng chéo, trùng lặp với các dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, các dự án thuộc các Chương trình MTQG; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp các nội dung với quy định của pháp luật.	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo rà soát, lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án không để chồng chéo, trùng lặp với các dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, các dự án thuộc các Chương trình MTQG; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp các nội dung với quy định của pháp luật.	Thông nhất
	- Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh.	Thông nhất
10	Dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi		
	<p>Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy nội dung điều chỉnh đã làm thay đổi về quy mô đầu tư của dự án so với chủ trương phê duyệt ban đầu. Dự án đã được cơ quan chuyên môn thẩm định⁽²⁴⁾, tuy nhiên đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo làm rõ một số nội dung đề đại biểu có cơ sở thảo luận:</p> <p>- Chủ trương đầu tư dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định⁽²⁵⁾ với tổng mức đầu tư 1.300 triệu đồng và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng⁽²⁶⁾, trong đó cơ cấu tổng mức đầu tư đã có hạng mục chi phí bồi thường GPMB (77,5 tỷ đồng, bao gồm di dời các cột điện bị ảnh hưởng dọc theo tuyến khoảng 15 tỷ đồng).</p> <p>- Việc Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (điều chỉnh quy mô: Hạng mục di dời hệ thống lưới điện - thuộc chi phí bồi thường GPMB), theo hình thức lập dự án đầu tư mới hệ thống lưới điện trung thế 22kv dọc theo tuyến với tổng chi phí khoảng 40,5 tỷ đồng dựa trên</p>	UBND tỉnh báo cáo như sau: <p>Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi được Thủ tướng Chính phủ thống nhất chủ trương hỗ trợ đầu tư nguồn vốn ngân sách trung ương để thực hiện các dự án dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng và được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021. Trong quá trình triển khai các thủ tục để thực hiện dự án có ảnh hưởng đến đường dây điện trung thế và hạ thế phục vụ cấp điện cho các xã Măng Cành, Đăk Tăng, Đăk Ring và Đăk Nền nên cần phải di dời để giải phóng mặt bằng phục vụ thi công dự án. Cụ thể như sau: Đường dây trung thế bị ảnh hưởng 24,39 km/chiều dài tuyến 58,03km; Đường dây hạ thế bị ảnh hưởng 0,457km; Số trạm biến áp bị ảnh hưởng 03 trạm 50kVA. Theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ, các nội dung ảnh hưởng của hệ thống</p>	Thông nhất

²⁴ Báo cáo số 132/BC-SKHĐT ngày 08/6/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Kết quả thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

²⁵ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

²⁶ Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

	<p>qui định nào? Vì hiện nay hệ thống lưới điện dọc theo tuyến là tài sản thuộc quản lý của ngành điện lực do Công ty Điện lực Kon Tum quản lý, vận hành (<i>được đầu tư, theo dõi và tính khấu hao tài sản theo quy định</i>) nên khi bồi thường, hỗ trợ phải tính toán, xác định giá trị bồi thường tài sản theo đúng quy định Luật Đất đai và các văn bản có liên quan.</p>	<p>đường dây điện nêu trên được thực hiện theo 02 phương án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Phương án 01</i>: Chủ đầu tư chi trả bồi thường cho đơn vị quản lý công trình (<i>Công ty Điện lực Kon Tum</i>) để đơn vị di dời. - <i>Phương án 02</i>: Chủ đầu tư thực hiện di dời và hoàn trả lại cho Công ty Điện lực Kon Tum phần hệ thống đường dây điện bị ảnh hưởng của dự án. <p>Chi phí để chi trả tiền bồi thường hoặc di dời hệ thống đường dây điện bị ảnh hưởng được hạch toán vào phần Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án.</p> <p>Theo đề nghị của Công ty Điện lực Kon Tum, Ban Quản lý các dự án 98 có trách nhiệm di dời, đầu tư hoàn trả lại hệ thống đường dây điện đối với các đoạn bị ảnh hưởng bởi dự án (<i>thực hiện theo Phương án 02 - tại Biên bản ký ngày 22 tháng 4 năm 2022</i>). Tuy nhiên, do trong chủ trương đầu tư đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 chưa thể hiện được Hạng mục di dời hệ thống lưới điện - thuộc chi phí bồi thường GPMB, để có cơ sở triển khai thực hiện, trên cơ sở đề nghị của Chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án để bổ sung thêm Hạng mục di dời hệ thống lưới điện sử dụng từ nguồn chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án.</p> <p>Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Công ty Điện lực Kon Tum và Chủ đầu tư (<i>Ban quản lý Dự án 98</i>) rà soát có giải pháp phù hợp để xác định giá trị Hệ thống lưới điện bị ảnh hưởng để đưa vào Phương án bồi thường tài sản theo đúng quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đất đai và các văn bản có liên quan, làm cơ sở để chi trả cho Công ty Điện lực Kon Tum thực hiện.</p>	
	<p>- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan căn cứ các quy định của pháp luật, xây dựng, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (<i>trong hạng mục: chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án</i>) và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.</p>	<p>UBND tỉnh báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh chỉ đạo Chủ đầu tư (Ban quản lý Dự án 98) và các đơn vị có liên quan căn cứ các quy định của pháp luật, xây dựng, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (<i>trong hạng mục: chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án</i>) và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.</p>	<p>Thông nhất</p>

	- Chỉ đạo, rà soát việc cấp phép và quản lý tuyến giao thông Tỉnh lộ 676, từ đó xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho phù hợp, tránh thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.	UBND tỉnh báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh chỉ đạo, rà soát việc cấp phép và quản lý tuyến giao thông Tỉnh lộ 676, từ đó xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho phù hợp, tránh thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.	Thông nhất
	- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn đơn đốc, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.	UBND tỉnh báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn đơn đốc, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.	Thông nhất